SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM **BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**TRƯỜNG TH-THCS-THPT HOÀNG GIA KỲ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1. NH 2021 – 2022**

**MÔN: TOÁN– THỜI GIAN: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG**  **KIẾN THỨC** | **ĐƠN VỊ**  **KIẾN THỨC** | **CHUẨN KIẾN THỨC – KỸ NĂNG CẦN KIỂM TRA** | **SỐ CÂU HỎI** | | | |
| **NB** | **TH** | **VD** | **VDC** |
|  | Hàm số lượng giác và phương trình lượng giác. | Hàm số lượng giác. | Nhận biết (câu 1, 2, 3, 4): Xác định được TXĐ, TGT của hàm số lượng giác cơ bản.  Thông hiểu (câu 26, 27, 28): Xác định được TXĐ, GTLN, GTNN kết hợp với nhiều điều kiện. | 5 | 3 |  |  |
|  | Phương trình lượng giác cơ bản. | Nhận biết (câu 5, 6, 7, 8, 9, 10): Áp dụng công thức phương trình lượng giác cơ bản để giải và tìm điều kiện cho PT có nghiệm.  Thông hiểu (câu 29): Áp dụng công thức phương trình lượng giác cơ bản để giải các yếu tố khác. | 5 | 1 |  |  |
|  | Một số phương trình lượng giác thường gặp. | Thông hiểu (câu 30, 31, 32, 33, 34): Giải được các dạng phương trình lượng giác.  Vận dụng (câu 46, 47): Giải được các dạng phương trình lượng giác đi kèm các yều cầu bài toán. |  | 5 | 2 |  |
|  | Tổ hợp – Xác suất. | Quy tắc đếm. | Nhận biết (câu 11, 12, 14): Xác định đúng quy tắc đếm. | 3 |  |  |  |
|  | Hoán vị - Chỉnh hợp - Tổ hợp | Nhận biết (câu 13, 15, 16): Xác định đúng hoán vị - chỉnh hợp - tổ hợp. Giải được phương trình cơ bản. | 3 |  |  |  |
|  | Nhị thức Niu-tơn. | Thông hiểu (câu 35): Tìm được hệ số trong khai triển nhị thức Niu-tơn. |  | 1 |  |  |
|  | Xác suất của biến cố. | Thông hiểu (câu 36, 37, 38, 39, 40): Tính được xác suất của biến cố kết hợp các quy tắc đếm và hoán vị - chỉnh hợp - tổ hợp.  Vận dụng (câu 48, 49): Vận dụng quy tắc đếm kèm hoán vị - chỉnh hợp - tổ hợp để chia nhỏ các trường hợp của bài toán. |  | 5 | 2 |  |
|  | Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng. | Phép tịnh tiến. | Nhận biết (câu 17, 18): Xác định đúng ảnh của điểm qua phép tịnh tiến và qua vectơ. | 2 |  |  |  |
|  | Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian. Quan hệ song song | Đại cương về đường thẳng và mặt phẳng. | Nhận biết (câu 19, 20, 21): Xác định đúng giao tuyến, giao điểm và điểm thuộc mặt phẳng.  Thông hiểu (câu 42): Xác được hình tứ diện đi kèm yêu cầu.  Vận dụng (câu 50): Xác định được thiết diện của mặt phẳng với hình chóp. | 3 | 1 | 1 |  |
|  | Hai đường thẳng chéo nhau và hai đường thẳng song song. | Nhận biết (câu 22): Nắm rõ các định lí 2 đường thẳng chéo nhau, song song.  Thông hiểu (câu 41): Nắm rõ các vị trí tương đối của đường thẳng và mặt phẳng. | 1 | 1 |  |  |
|  | Đường thẳng và mặt phẳng song song. | Nhận biết (câu 23, 24): Xác định đúng đường thẳng song song mặt phẳng, giao tuyến song song.  Thông hiểu (câu 43, 44): Xác định được giao tuyến song song và đường thẳng song song mặt phẳng. | 2 | 2 |  |  |
|  | Hai mặt phẳng song song. | Nhận biết (câu 25): Nắm rõ định lí 2 mặt phẳng song song.  Thông hiểu (câu 45): Xác định được 2 mặt phẳng song song. | 1 | 1 |  |  |
|  | **TỔNG SỐ CÂU** | | | 25 | 20 | 5 |  |
|  | **TỈ LỆ % ĐIỂM SỐ** | | | 50% | 40% | 10% |  |

*Tp Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021*

**GIÁO VIÊN THỰC HIỆN**

**Nguyễn Tấn Hiếu**